

Số: 1931/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Thí điểm cơ chế đối tác công - tư, đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Thí điểm cơ chế đối tác công - tư, đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ” (sau đây viết tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU

Xây dựng và thực hiện thí điểm cơ chế đối tác công - tư, đồng tài trợ một số chương trình khoa học và công nghệ theo hướng huy động nguồn lực và sự tham gia thực hiện của nhiều đối tác khác nhau nhằm giải quyết các vấn đề lớn của ngành, lĩnh vực; thúc đẩy sự hợp tác và gắn kết giữa các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, các cơ quan quản lý nhà nước và các bên liên quan góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư trong hoạt động khoa học và công nghệ.

II. NGUYÊN TẮC

1. Cơ chế đối tác công - tư, đồng tài trợ (sau đây viết tắt là PPP) thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được xác lập trên cơ sở các đối tác công và đối tác tư ký thỏa thuận đóng góp nguồn lực cùng xác định, thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ và khai thác, sử dụng các kết quả tạo ra.

2. Các chương trình khoa học và công nghệ thực hiện thí điểm theo cơ chế PPP được lựa chọn trong Đề án (sau đây gọi tắt là Chương trình) là những vấn đề khoa học và công nghệ có vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành, nhóm ngành kinh tế; phát triển các lĩnh vực khoa học và công nghệ ưu tiên; góp phần giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội cấp thiết.

3. Các đối tác đóng góp nguồn lực thực hiện Chương trình bao gồm:

a) Đối tác công: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là bộ, ngành, địa phương); các định chế tài chính hoạt động chủ yếu bằng ngân sách nhà nước;

b) Đối tác tư: Các doanh nghiệp, tổ chức hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận được thành lập theo quy định pháp luật Việt Nam. Phần đóng góp của đối tác tư chiếm không dưới 40% tổng nguồn lực thực hiện Chương trình;

c) Các tổ chức hợp tác phát triển song phương và đa phương, các quỹ và các tổ chức, cá nhân khác tham gia đóng góp nguồn lực thực hiện Chương trình được tính vào phần đóng góp của đối tác công hoặc đối tác tư tùy từng trường hợp cụ thể.

4. Nguồn lực đóng góp của đối tác công được ưu tiên dành cho các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia thực hiện các đề tài, dự án của Chương trình.

5. Việc xác định và điều chỉnh danh mục đề tài, dự án thuộc Chương trình và tuyển chọn các nhóm doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện được quyết định bởi các hội đồng với 50% thành viên là đại diện của đối tác công và 50% thành viên là đại diện của đối tác tư.

6. Lợi ích từ Chương trình được phân chia theo tỷ lệ đóng góp nguồn lực của các đối tác, hoặc theo thỏa thuận khác. Thiệt hại, rủi ro (nếu có) liên quan đến Chương trình được chia sẻ theo tỷ lệ đóng góp nguồn lực hoặc theo thỏa thuận khác nhưng không vượt quá phần đóng góp thực tế của mỗi đối tác trong Chương trình.

III. NHIỆM VỤ

1. Xác định Chương trình

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức khoa học và công nghệ và các bên liên quan tổ chức xác định, lựa chọn các Chương trình trên cơ sở tiêu chí, trình tự quy định.

2. Thành lập Chương trình

Các đối tác công và đối tác tư có cam kết đóng góp nguồn lực cử đại diện để ký kết hợp đồng đối tác công - tư thành lập Chương trình với nội dung chính bao gồm: Mục tiêu; quy mô; thời gian thực hiện; danh mục dự kiến các đề tài, dự án và phương án bảo đảm nguồn lực thực hiện; quy định quản lý tài chính, tài sản

(bao gồm cả tài sản vô hình có liên quan); thành lập và hoạt động của Ban chủ nhiệm Chương trình (sau đây gọi tắt là Ban chủ nhiệm) để điều hành và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; các vấn đề khác mà các bên quan tâm.

3. Triển khai thực hiện Chương trình

Ban chủ nhiệm triển khai các công việc sau đây:

a) Thành lập hội đồng xác định, sửa đổi, bổ sung danh mục chi tiết đề tài, dự án của Chương trình và công bố công khai để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn;

b) Thành lập hội đồng tuyển chọn các doanh nghiệp, tổ chức, cơ quan thực hiện đề tài, dự án của Chương trình trên cơ sở tiêu chí, trình tự quy định;

c) Trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục đề tài, dự án của Chương trình và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện theo thủ tục, trình tự quy định;

d) Giám sát, định kỳ đánh giá việc thực hiện; tổ chức nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài, dự án của Chương trình theo thủ tục, trình tự quy định.

IV. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH CỦA ĐỀ ÁN

1. Về huy động nguồn lực thực hiện Chương trình:

a) Khuyến khích các tổ chức trong nước và quốc tế đóng góp nguồn lực tham gia Chương trình. Phần đóng góp tham gia Chương trình bằng tiền, tài sản hoặc dịch vụ được tính là khoản đầu tư cho khoa học và công nghệ và hưởng các ưu đãi theo quy định của pháp luật;

b) Tập trung, lồng ghép kinh phí ngân sách nhà nước từ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các chương trình, dự án khác nhau có mục tiêu phù hợp đóng góp thực hiện Chương trình.

2. Về khai thác, sử dụng cơ sở vật chất và tài sản trí tuệ của Nhà nước:

Khi thực hiện các đề tài, dự án của Chương trình, các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân được ưu tiên, ưu đãi cao nhất theo quy định của pháp luật trong sử dụng trang thiết bị, phòng thí nghiệm và cơ sở vật chất cần thiết khác của Nhà nước; được ưu tiên khai thác các cơ sở dữ liệu, tài sản trí tuệ thuộc sở hữu nhà nước.

3. Về chế độ tài chính trong việc thực hiện đề tài, dự án của Chương trình và các hoạt động khác của Đề án:

a) Áp dụng nội dung, định mức và phương thức chi thuận lợi nhất được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành hoặc đã được áp dụng đối với những nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc thù khác;

b) Các nhóm chủ trì thực hiện đề tài, dự án của Chương trình được chủ động điều chỉnh dự toán, áp dụng chế độ thực thanh, thực chi trong giới hạn được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

4. Về sử dụng các kết quả của Chương trình:

a) Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đóng góp nguồn lực thực hiện các đề tài, dự án của Chương trình được ưu tiên sử dụng kết quả tạo ra phù hợp với các quy định pháp luật;

b) Kết quả thực hiện đề tài, dự án của Chương trình được ưu tiên lựa chọn trong hoạt động đầu tư mua sắm công; được ưu tiên sử dụng làm tiêu chuẩn quốc gia trong những lĩnh vực phù hợp.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kinh phí cho việc xác định, hỗ trợ thành lập Chương trình và tổng kết, đánh giá Đề án được lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm cấp cho Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Kinh phí của các bộ, ngành, địa phương đóng góp thực hiện Chương trình được huy động từ các nguồn: Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ; Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia; Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia; quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các bộ, ngành, địa phương; Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; các chương trình, dự án khác có mục tiêu phù hợp; các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

3. Kinh phí của đối tác tư đóng góp thực hiện Chương trình do các đối tác này tự cân đối phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: Đề án được thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2022.

2. Phân công tổ chức thực hiện

a) Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Ban hành quy định quản lý thực hiện Đề án trong Quý I năm 2017;

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện, tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án.

b) Bộ Tài chính:

- Ban hành quy định quản lý tài chính phần đóng góp của các đối tác công trong việc thực hiện các đề tài, dự án và các hoạt động có liên quan của Chương trình trong Quý II năm 2017;

- Bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án.

c) Các bộ, ngành, địa phương liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chịu trách nhiệm phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện Đề án.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: KTTH, KTN, TCCV, V.III, QHQT, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX (3b).KN **134**

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Đức Đam

www.LuatVietnam.vn